TAND HUYỆN BÌNH SƠN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 129/2017/QĐST – HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2017/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa:

+ *Nguyên đơn*: **Chị Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1985

+ *Bị đơn:* **Anh Phan Đức D**, sinh năm 1984

Đều địa chỉ: Xóm M, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 Luật HN&GĐ năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phan Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:*Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phan Đức D thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phan Đức D thống nhất có hai con chung là cháu Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/11/2008 và cháu Phan Nguyễn Mỹ H sinh ngày 03/7/2013.

Chị N và anh D thỏa thuận giao cháu cháu Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/11/2008 và cháu Phan Nguyễn Mỹ H sinh ngày 03/7/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Đức D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/11/2008 và Phan Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 03/7/2013 mỗi cháu một tháng 750.000 đồng (Chị N đại diện cháu N và cháu H

nhận), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu N, cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Phan Đức D có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có

2.5. Án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng);

Chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện nộp sung công nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002312 ngày 15/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THA huyện Bình Sơn
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Phong